

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

- Bản án số: 35/2022/DS - ST
- Ngày: 25 - 5 - 2022
- V/v: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Danh Pì Sách**.
- *Các Hội Thẩm Nhân Dân:* 1. Bà **Nguyễn Hải Anh**;
2. Ông **Vũ Văn Hợp**
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST - DS, ngày 27 tháng 01 năm 2022, về việc “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST - DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**

Trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường. 8, Quận 3, Thành Phố. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thái B** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: 279- 281- 283 – 285, Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, thành phố. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông **Trần Văn D** – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
(Ông Diễn có mặt tại phiên tòa)

* **Bị đơn:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Tam đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn Diễn trình bày:*

Ngày 04/12/2017, bà Lê Thị T có ký hợp đồng tín dụng số: LD 1733800633 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Kiên Giang – Phòng giao dịch Minh Lương(Nay là PGD Châu Thành, Kiên Giang).

Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Tam vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau:

Số tiền vay: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng)

Lãi suất: 9.6%/năm

Thời hạn vay 30 tháng

Phương thức thanh toán: Vốn và lãi chia đều trả hàng tháng, thành 40 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 4.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Thời điểm trả hết nợ: 04/6/2020

Trong quá trình vay bà Tam đã trả nợ Ngân hàng được số tiền gốc là 38.960.000đ, và lãi là 5.760.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 44.720.000đ

Do bà Tam không trả gốc và đóng lãi theo lịch trả nợ nên đến ngày 26/7/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên của bà Tam sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 08/4/2022 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 81.040.000đ, tiền lãi trong hạn 37.448.690đ, tiền lãi quá hạn 22.341.267đồng, tổng cộng gốc và lãi là 140.829.957đồng.

Tại phiên tòa ông Trần Văn Di yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị T trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 81.040.000đ, tiền lãi suất đến ngày 25/5/2022 số tiền là 61.474.466đ, trong đó lãi trong hạn 38.386.534đ, lãi quá hạn 23.087.932đ, tổng cộng gốc và lãi: 142.514.465đ

** Bị đơn bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt do đó căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả xác minh nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.*

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T buộc bà Lê Thị T trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, 468 khoản 02 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn bà Lê Thị T trả số tiền vay còn nợ và bị đơn bà Tam

có nơi cư trú tại ấp Hòa Th, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bà Lê Thị T trả số tiền vay gốc là 81.040.000đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 25/5/2022) là **61.474.466đ**, trong đó lãi trong hạn 38.386.534đ, lãi quá hạn 23.087.932đ, tổng cộng gốc và lãi: 142.514.465đ. Thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng cung cấp tài liệu chứng cứ gồm gồm: Giấy đề nghị vay vốn, giấy nhận nợ, Hợp đồng tín dụng, các chứng từ này đều có chữ ký của bà Lê Thị T, ngoài ra bà T còn cung cấp cho Ngân hàng Quyết định về việc tính phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo của bà Lê Thị T, Hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bà T có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là 120.000.000đồng gốc. Trong quá trình vay bà T đã đóng được cho Ngân hàng số tiền gốc là 38.960.000đ và lãi là 5.760.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 44.720.000đồng. Kể từ ngày 26/7/2018 bà Tam không đóng đến ngày hôm nay, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bà Diễm để trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà Tam không thực hiện, đồng thời Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Tam để nhằm mục đích thương lượng, hòa giải để tìm phương án trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà Tam vẫn không chấp hành. Mặt khác, sau khi Ngân hàng khởi kiện thì Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Tam đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Tam cố tình trốn tránh, không hợp tác, từ đó thể hiện bà Tam không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả dứt số tiền vay gốc và

lãi như nêu trên là có cơ sở và phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ như những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T** được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí với số tiền là: $142.514.465đ \times 5\% = 7.125.723,25đ$ (Làm tròn: 7.125.723đ) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 3.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000987, ngày 12/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

1. Buộc bà Lê Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền gốc là 81.040.000đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 25/5/2022) là 61.474.466đ, tổng cộng gốc và lãi: 142.514.465đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi bà T trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trên Hợp đồng vay đã ký tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bị đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí với số tiền là 7.125.723đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 3.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000987, ngày 12/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tòa Phiên Toà

Danh Pì Sách

